

Số: 08 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

VỀ VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH TRONG TỰ CHỦ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO CÁC TRÌNH ĐỘ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM NGÀNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

Thực hiện Quyết định số 60/QĐ-TTr ngày 28/8/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thanh tra việc thực hiện quy định trong tự chủ mở ngành đào tạo các trình độ giáo dục đại học (ĐH) và các điều kiện bảo đảm ngành đào tạo đối với Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 17/BC-ĐTTr ngày 27/11/2023 của Trường đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng tại Công văn số 47/HIU-ĐTĐH ngày 19/01/2024 và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Kết luận thanh tra, Thanh tra Bộ GDĐT kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng là Trường ĐH tư thục được thành lập theo Quyết định số 518/TTg ngày 11/7/1997, được đổi tên theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 27/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trụ sở chính của Trường đặt tại số 215 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM), cơ sở đào tạo tại số 120 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM và số 36 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Bình Thạnh, TP. HCM.

2. Trường hiện có Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Đảng bộ cơ sở, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội Sinh viên; 11 khoa/bộ môn, 03 Viện, 07 Phòng chức năng, 03 Trung tâm, 01 Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục và các Hội đồng tư vấn, chuyên môn khác.

3. Đội ngũ cán bộ giảng viên có 600 người, trong đó có 03 Giáo sư (GS), 25 Phó Giáo sư (PGS), 86 Tiến sĩ (TS), 241 Thạc sĩ (ThS), 23 Chuyên khoa cấp II, 10 Chuyên khoa cấp I, 156 ĐH và 56 trình độ khác).

4. Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng hiện đang đào tạo 37 ngành trình độ ĐH, 08 ngành đào tạo trình độ ThS và 03 ngành đào tạo trình độ TS. Quy mô sinh viên, học viên tính đến tháng 31/12/2022 là 9.429 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh (trong đó có 34 nghiên cứu sinh, 619 học viên cao học và 8.776 sinh viên).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH TỰ CHỦ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Các điều kiện để thực hiện quyền tự chủ

a) Hội đồng Trường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị tập đoàn Nguyễn Hoàng có Quyết định số 72-TCXIV/QĐ/NHG ngày 25/11/2020 công nhận Hội đồng Trường và Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng gồm 7 thành viên do ông Đỗ Mạnh Cường làm Chủ tịch Hội đồng Trường. Ngày 09/6/2022, Hội đồng quản trị Tập đoàn Nguyễn Hoàng có Quyết định số 233-TCXV/QĐ/NHG kiện toàn Hội đồng Trường với 5 thành viên (2 thành viên trong trường và 3 thành viên ngoài trường).

b) Trường đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục ĐH và được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2019-2024 số CSGD2019.01/CEA-AVU&C ngày 18/3/2019.

c) Trường đã ban hành:

- Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2020 theo Quyết định số 388a/QĐHĐT-HIU ngày 25/11/2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng 2021 theo Quyết định số 585/QĐHĐT-HIU ngày 29/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng; Quy chế tổ chức và hoạt động Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng 2022 theo Quyết định số 01/QĐHĐT-HIU ngày 01/7/2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng.

- Quy chế dân chủ Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng theo Quyết định số 140/QĐ-HĐT-HIU ngày 22/3/2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường.

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng theo Quyết định số 693/QĐHĐT-HIU ngày 22/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng.

- Quy chế đào tạo ĐH hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ theo Quyết định số 446/QĐ-HIU ngày 19/8/2019; Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo quyết định số 233/QĐ-HIU ngày 01/7/2021, điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 441/QĐ-HIU ngày 02/11/2021; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ TS theo Quyết định số 137/QĐ-HIU ngày 28/4/2021 và Quyết định số 716/QĐ-HIU ngày 31/12/2021. Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS theo Quyết định số 712/QĐ-HIU ngày 31/12/2021.

- Quy trình mở ngành đào tạo theo Quyết định số 424/QĐ-HIU ngày 16/12/2020.

- Quy chế xét, công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 53/QĐ-HIU ngày 25/02/2021; Quy chế quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo Quyết định số 56/QĐ-HIU ngày 26/02/2021.

- Quy chế quản lý nhân sự: Quy định về Chế độ làm việc của giảng viên cơ hữu Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2021 theo Quyết định số 534/QĐ-HIU ngày 18/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng; Quy chế quản lý nhân sự Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2022 theo Quyết định số 03/QĐHĐT-HIU ngày 01/7/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường.

- Quy định về đảm bảo chất lượng: Quy định giám sát hệ thống giảng dạy năm 2020 theo Quyết định số 337/QĐ-HIU ngày 22/10/2020. Hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2020 (Quyết định số 325/QĐ-HIU ngày 21/10/2020).

- Quy trình soạn thảo, rà soát cải tiến các văn bản hành chính năm 2021 theo Quyết định số 106/QĐ-HIU ngày 08/4/2021; Quy trình khảo sát các bên liên quan năm 2021 theo Quyết định số 107/QĐ-HIU ngày 08/4/2021; Quy trình xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) năm 2021 theo Quyết định số 174/QĐ-HIU ngày 31/5/2021; Quy trình thẩm định CTĐT năm 2021 theo Quyết định số 175 /QĐ-HIU ngày 31/5/2021; Quy trình đánh giá cải tiến CTĐT năm 2021 theo Quyết định số 176 /QĐ-HIU ngày 31/5/2021.

- Sổ tay Đảm bảo chất lượng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2021 theo Quyết định số 177/QĐ-HIU ngày 31/5/2021.

- Quy định xây dựng, sử dụng, quản lý ngân hàng câu hỏi đề thi HIU năm 2022 theo Quyết định số 110/QĐ-HIU ngày 23/02/2022; Quy chế thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2022 theo Quyết định số 343/QĐ-HIU ngày 06/6/2022; Quy trình phân công cán bộ coi thi tại Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2022 theo Quyết định số 880/QĐ-HIU ngày 30/9/2022; Quy trình xếp lịch thi tại Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2022 theo Quyết định số 881/QĐ-HIU ngày 30/9/2022; Quy trình quản lý ngân hàng bộ câu hỏi đề thi tại Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2022 theo Quyết định số 882/QĐ-HIU ngày 30/9/2022; Quy trình biên soạn ngân hàng bộ câu hỏi đề thi tại Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2022 theo Quyết định số 883/QĐ-HIU ngày 30/9/2022; Quy trình tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng năm 2022 theo Quyết định số 884/QĐ-HIU ngày 30/9/2022; Quy trình quản lý kết quả học tập năm 2022 theo Quyết định số 910/QĐ-HIU ngày 14/10/2022.

d) Quy định phân quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm giải trình của đơn vị và cá nhân thuộc Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng theo Quyết định 66/QĐ-HIU ngày 26/02/2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng.

đ) Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 26/12/2017 ban hành Quy chế thực hiện Công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên website của Trường tại địa chỉ: <https://hiu.vn/gioi-thieu/ba-cong-khai/>.

Về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm: Theo báo cáo của Trường năm 2020 tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 97,17%; năm 2021 tỷ

lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 85,21% và năm 2022 tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 97,92%.

Trong thời kỳ thanh tra, Trường cơ bản đảm bảo điều kiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật Giáo dục ĐH sửa đổi, bổ sung năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14).

2. Thực hiện quyền tự chủ về các nội dung

Trường thực hiện tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn; tự chủ về tổ chức và nhân sự và tự chủ trong tài chính và tài sản.

Trong thời kỳ thanh tra, từ 01/01/2020 đến 31/12/2022, Trường đã tự chủ mở 09 ngành trình độ ĐH.

II. VIỆC TỰ CHỦ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO CÁC TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Việc đảm bảo về trình tự, thủ tục và hồ sơ tự chủ mở ngành đào tạo

Các ngành tự chủ mở đều có Nghị quyết, Quyết nghị của Hội đồng trường (Quyết nghị về việc mở ngành đào tạo trình độ ĐH ngày 26/12/2017 mở ngành Digital Marketing; Nghị quyết số 01/NQHĐT-HIU ngày 26/11/2020; Nghị quyết số 05/NQHĐT-HIU ngày 01/10/2021; Nghị quyết số 01/NQHĐT-HIU ngày 26/11/2020; Nghị quyết số 07/NQHĐT-HIU ngày 06/10/2021).

Trường xây dựng Đề án mở ngành trình độ ĐH và thực hiện trình tự thủ tục mở ngành theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ ĐH.

Tại thời điểm mở ngành, 7/9 ngành Trường tự chủ mở có giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT không có ngành phù hợp với ngành dự kiến mở, Trường tự xác định các giảng viên chủ trì ngành có đủ 5 năm giảng dạy ĐH và có công trình nghiên cứu khoa học, bài báo về lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo trong thời hạn 5 năm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT. Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm mở ngành đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình đảm bảo điều kiện tổ chức giảng dạy ngành theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT.

Chương trình đào tạo (CTĐT) được Trường xây dựng, thẩm định theo quy định, CTĐT có tổng khối lượng kiến thức tối thiểu từ 120 tín chỉ trở lên, đảm bảo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH.

Các ngành dự kiến mở chưa có trong Danh mục đào tạo tại thời điểm mở ngành, Trường đã làm rõ luận cứ khoa học, nhu cầu của xã hội về ngành mới này;

thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 (hai) CTĐT tham khảo của cơ sở giáo dục ĐH nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện và cấp văn bằng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT.

2. Việc đảm bảo điều kiện về đội ngũ giảng viên mở ngành

2.1. Ngành Digital Marketing, mã số 7340114

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Kinh tế là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 02 TS Kinh tế học, 07 ThS Quản trị kinh doanh (QTKD), 01 ThS Luật kinh doanh quốc tế là chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Digital Marketing.

Trường có Quyết định số 110/QĐ-HIU ngày 14/5/2020 về việc mở ngành đào tạo Digital Marketing trình độ ĐH và giao Khoa Kinh tế - Quản trị quản lý, tổ chức đào tạo.

2.2. Ngành Quản trị sự kiện, mã số 7340412

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Kinh tế là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS Văn hóa dân gian, 08 ThS (01 Kinh doanh và Quản lý/QTKD, 01 Kinh doanh & Thương mại, 01 Quản lý công, 02 QTKD, 01 Quan hệ quốc tế/Chính trị toàn cầu, 01 Nghệ thuật, 01 Chính sách công) chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Quản trị sự kiện.

Trường có Quyết định số 109/QĐ-HIU ngày 09/4/2021 về việc mở ngành đào tạo Quản trị sự kiện trình độ ĐH và giao Khoa Kinh tế - Quản trị quản lý, tổ chức đào tạo.

2.3. Ngành Thương mại điện tử, mã số 7340122

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Quản lý khoa học và Công nghệ là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 09 ThS (08 ThS QTKD và 01 ThS Kinh doanh & Quản lý) chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Thương mại điện tử.

Trường có Quyết định số 706/QĐ-HIU ngày 31/12/2021 về việc mở ngành đào tạo Thương mại điện tử trình độ ĐH và giao Khoa Kinh tế - Quản trị quản lý, tổ chức đào tạo.

2.4. Ngành Quan hệ công chúng, mã số 7320108

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT trong đó có 01 TS Báo chí học là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS Ngữ Văn, 08 ThS (02 ThS Việt Nam học; 01 ThS

Quan hệ quốc tế; 01 ThS Thương mại; 01 ThS Quản trị truyền thông; 01 ThS Khoa học tự nhiên, 01 ThS Máy tính/Hệ thống thông tin) chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Quan hệ công chúng.

Trường có Quyết định số 111/QĐ-HIU ngày 09/4/2021 về việc mở ngành đào tạo Quan hệ công chúng trình độ ĐH và giao Khoa Khoa học xã hội quản lý, tổ chức đào tạo.

2.5. Ngành Tâm lý học, mã số 7310401

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Sư phạm - Tâm lí là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS Triết học, 08 ThS (02 Tâm lý học, 02 Tâm lý giáo dục, 01 Giáo dục học, 01 Khoa học xã hội về tư vấn, 01 Xã hội học, 01 Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam) chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Tâm lý học.

Trường có Quyết định số 112/QĐ-HIU ngày 09/4/2021 về mở ngành đào tạo Tâm lý học trình độ ĐH và giao Khoa Khoa học xã hội quản lý, tổ chức đào tạo.

2.6. Ngành Quản lý giáo dục, mã số 7140114

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 10 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Quản lý giáo dục là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS Giáo dục học, 01 TS Giáo dục đặc biệt, 01 TS Lãnh đạo và quản lý giáo dục, 06 ThS (02 Quản lý giáo dục, 03 Giáo dục học, 01 Khoa học Giáo dục) chủ trì giảng dạy chương trình.

Trường có Quyết định số 110/QĐ-HIU ngày 09/4/2021 về việc mở ngành đào tạo Quản lý giáo dục trình độ ĐH và giao Viện Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên quản lý, tổ chức đào tạo.

2.7. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, mã số 7220204

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 08 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có 01 TS Ngữ văn là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS Giáo dục, 06 ThS (01 Tiếng Trung Quốc, 01 Khoa học giáo dục, 01 Khoa học giáo dục/Lý luận & Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Trung Quốc, 01 Hóa học, 01 Lý luận & Phương pháp dạy tiếng Anh, 01 Ngôn ngữ học ứng dụng) chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

Trường có Quyết định số 707/QĐ-HIU ngày 31/12/2021 về việc mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ ĐH và giao Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế quản lý, tổ chức đào tạo.

2.8. Ngành Ngôn ngữ Nhật, mã số 7220209

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 06 giảng viên chủ trì,

tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có PGS.TS Ngữ văn chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 02 TS (01 Đo lường và Đánh giá ngôn ngữ, 01 Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản), 03 ThS (01 So sánh văn hóa, 01 Nghệ thuật/Hệ thống và chính sách xã hội, 01 Kinh tế/Châu Á học) chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Ngôn ngữ Nhật.

Trường có Quyết định số 708/QĐ-HIU ngày 31/12/2021 về việc mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Nhật trình độ ĐH và giáo Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế quản lý, tổ chức đào tạo.

2.9. Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, mã số 7220210

Đội ngũ giảng viên cơ hữu thời điểm mở ngành gồm 06 giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT, trong đó có PGS.TS Ngữ văn (TS Ngữ văn, PGS Ngôn ngữ học) là chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT và 01 TS Văn học cổ điển Hàn Quốc, 04 ThS (01 Hành chính giáo dục, 01 Hàn Quốc học ngành nghiên cứu Hàn Quốc toàn cầu, 01 Dân tộc học, 01 Khoa học chính trị) chủ trì giảng dạy chương trình. Chủ trì ngành có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc.

Trường có Quyết định số 709/QĐ-HIU ngày 31/12/2021 về việc mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Hàn Quốc trình độ ĐH và giáo Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Quốc tế quản lý, tổ chức đào tạo.

III. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo

Trường thực hiện quy định rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các CTĐT theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH, các quy định khác có liên quan và Hướng dẫn của Trường. Trường đã tổ chức rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và thực hiện rà soát CTĐT dựa trên ý kiến của các bên liên quan vào các năm 2019, 2021 và 2022.

Thực hiện xây dựng CTĐT trên cơ sở xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành đào tạo, thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT và các Ban tư vấn, tiến hành xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR của CTĐT. Căn cứ vào mục tiêu, CĐR CTĐT đã được ban hành, Ban tư vấn xây dựng CTĐT tham khảo đối chiếu, so sánh CTĐT trong nước và quốc tế cùng ngành, cùng trình độ, cũng như căn cứ vào điều kiện thực tế của Trường để xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của CTĐT, xây dựng khung CTĐT đảm bảo mục tiêu đào tạo, CĐR và đáp ứng các quy định của Trường; rà soát, bổ sung, điều chỉnh thích ứng với sự thay đổi của xã hội và tổ chức thẩm định, ban hành.

Các CTĐT trình độ ĐH có khối lượng kiến thức từ 120 đến 180 tín chỉ, các CTĐT trình độ ThS có khối lượng kiến thức từ 60 tín chỉ và CTĐT trình độ TS

có khối lượng kiến thức tối thiểu 90 tín chỉ đảm bảo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT

2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu bảo đảm ngành đào tạo

2.1. Trình độ đại học

Trường có Quyết định số 717/QĐ-HIU ngày 31/12/2021 về việc tạm dừng tuyển sinh 07 ngành trình độ ĐH từ năm học 2022 - 2023, gồm: Giáo dục thể chất, Thiết kế thời trang, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật xây dựng, Trung Quốc học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học.

a) Trường đã thực hiện phân công giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT, giảng viên chủ trì giảng dạy chương trình (trong đó mỗi thành phần của chương trình đều có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy) đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

b) Đối với giảng viên chịu trách nhiệm chủ trì ngành đào tạo 33 ngành trình độ ĐH:

- 04 ngành có số lượng giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện CTĐT đảm bảo quy định điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT nay là khoản 2 Điều 20 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT: Răng - Hàm - Mặt, Y học cổ truyền, Y khoa, Dược học.

- 10 ngành đào tạo chưa có trong danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục ĐH¹, Trường tự xác định mỗi ngành có 01 TS/PGS có chuyên môn phù hợp (có các công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo), là giảng viên cơ hữu/toàn thời gian, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ ĐH của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy ĐH chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

- 19 ngành đào tạo có trong danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục ĐH. Trong đó, 09 ngành có giảng viên cơ hữu/toàn thời gian chủ trì ngành có bằng TS ngành phù hợp với ngành đào tạo trình độ ĐH²; 10 ngành giảng viên chủ trì ngành, bằng TS chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo hoặc bằng TS không ghi ngành đào tạo³, Trường xác định mỗi ngành 01 TS/PGS có công trình khoa

¹ Ngành Giáo dục mầm non (bằng TS chuyên ngành Sư phạm); Ngành Giáo dục tiểu học (bằng TS Giáo dục học); Ngành Thiết kế đồ họa (bằng TS ngành Kiến trúc); Ngành Quản trị sự kiện (bằng TS Kinh tế); Ngành Digital Marketing (bằng TS Kinh tế); Ngành Thương mại điện tử (bằng TS Quản lý khoa học công nghệ); Ngành Quan hệ công chúng (bằng TS Báo chí học); Ngành Truyền thông đa phương tiện (bằng TS Ngữ văn, PGS Ngôn ngữ học); Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (bằng TS ngành Văn hóa dân gian); Ngành Quản trị khách sạn (bằng TS Du lịch).

² Các ngành: Quản lý giáo dục, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Luật, Luật Kinh tế, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh, Tâm lý học, Điều dưỡng.

³ Ngành Kế toán (bằng TS Kinh tế); Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (bằng TS Kỹ thuật); Ngành Kiến trúc (bằng TS Kỹ thuật); Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng (bằng TS Y học, CCHN: Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng); Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học (, bằng TS Y học, CCHN: chuyên khoa xét nghiệm Huyết học); Hộ sinh (GS Y học); Ngành Ngôn ngữ Nhật (bằng TS Ngôn ngữ văn hóa); Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (, bằng TS chuyên ngành Văn học cổ điển Hàn Quốc); Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (bằng TS Ngữ văn); Ngành Quan hệ quốc tế (, bằng TS không ghi ngành/chuyên ngành).

học thuộc lĩnh vực ngành đào tạo, là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ ĐH của các ngành khác, có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy ĐH chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2.2. Trình độ Thạc sĩ

Các ngành đang đào tạo trình độ ThS của Trường, mỗi ngành có 05 giảng viên cơ hữu có trình độ TS trở lên có ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (trong đó có một GS hoặc PGS⁴) chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Có đủ số lượng người hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn ThS theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 quy chế đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT, nay là khoản 3 Điều 8 quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GDĐT.

2.3. Trình độ Tiến sĩ

Trong 03 ngành đào tạo trình độ TS của Trường, mỗi ngành có 02 PGS ngành phù hợp và 03 TS ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT đảm bảo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Có đủ số lượng người hướng dẫn cho NCS theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ TS; điểm c, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình

Trường có 3 cơ sở, bao gồm: (1) Trụ sở chính 215 Điện Biên Phủ, phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. HCM, diện tích đất 3.851 m² gồm 25 tầng lầu, diện tích sàn xây dựng 42.393 m²; (2) Cơ sở đào tạo tại 120 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM, diện tích đất 16.537 m², 5 tầng lầu, diện tích sàn xây dựng 13.680 m²; (3) Cơ sở đào tạo tại 36 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Bình Thạnh, diện tích sàn xây dựng 6565 m².

Phòng thí nghiệm: 24 phòng, tổng diện tích xây dựng: 6000m², cho các khoa thuộc khối sức khỏe, Dược, XNYH, PHCN, Y; Phòng thực hành: 135 phòng, tổng diện tích xây dựng 10671m², dành cho cho cả hai khối sức khỏe và ngoài sức khỏe; Xưởng thực tập: 26, tổng diện tích xây dựng: 3110 m²; Nhà tập đa năng/sân bóng: 3, tổng diện tích xây dựng: 4497 m²; Hội trường: 4, tổng diện tích xây dựng: 1974 m²; Phòng học: 181 phòng, tổng diện tích xây dựng 18456 m².

⁴ Ngành Quản trị kinh doanh (01 PGS.TS); Tài chính - Ngân hàng (01 PGS.TS); Khoa học máy tính (01 PGS.TS); Điều dưỡng (01 GS); Dược lý và dược lâm sàng (01 PGS.TS); Kỹ thuật xét nghiệm y học (01 PGS.TS); Ngôn ngữ Anh (01 PGS.TS); Việt Nam học (01 PGS.TS).

Thư viện: 2, tổng diện tích xây dựng 1000 m², số đầu sách: 15.098, số bản sách: 30.330. e-book: 1.400.000; tạp chí: 40; nguồn học liệu miễn phí: Thư viện học liệu mở Việt Nam: <https://voer.edu.vn/>, Luận văn miễn phí: <https://oatd.org/>, Thư viện trực tuyến của Liên Hợp Quốc: <https://www.un-ilibrary.org/>, Thư viện trực tuyến của Liên minh Viễn thông: <https://www.itu-ilibrary.org/>, CSDL MIT OpenCourseWare: <https://ocw.mit.edu/index.htm>, CSDL FreeTechBook: <http://www.freetechbooks.com/>, Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến (Vietnam Journals Online) <http://www.vjol.info/index.php/index/index>, Thư viện số thế giới – World Digital Library <https://www.wdl.org/en/>, Directory of Open Access Journal: CSDL báo, tạp chí chuyên ngành miễn phí đa ngành: <https://www.doaj.org/>, Project Gutenberg: nguồn tài liệu điện tử miễn phí, với hơn 36.000 sách điện tử đọc trên máy tính và các thiết.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Trường cơ bản đảm bảo điều kiện tự chủ theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Giáo dục ĐH 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

2. Trường đạt chuẩn kiểm định cấp trường, đã thành lập HĐT, ban hành được các văn bản phục vụ công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo và quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ của Trường.

3. Trường đã thực hiện công khai các nguồn lực theo quy định lên trang thông tin điện tử của Trường.

4. Trường thực hiện xây dựng đề án mở ngành, thực hiện trình tự thủ tục mở ngành đào tạo và các quy định khác đảm bảo ngành đào tạo bám sát quy định của Bộ GDĐT và điều kiện thực tế của Trường.

5. Trường có nhiều cố gắng trong việc bảo đảm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ cho giảng dạy theo quy định của Bộ GDĐT.

II. THIẾU SÓT VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN

1. Có 07 ngành đào tạo trình độ ĐH, Trường có văn bản báo cáo Bộ GDĐT dừng tuyển sinh: Giáo dục thể chất, Thiết kế thời trang, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật xây dựng, Trung Quốc học, Hàn Quốc học, Nhật Bản học, trong đó có ngành, khi thực hiện mở ngành, Trường đã thực hiện khảo sát nhu cầu xã hội không đầy đủ dẫn đến không tuyển sinh được hoặc tuyển sinh với số lượng rất thấp kể từ khi mở ngành.

2. Tại thời điểm mở ngành, 7/9 ngành Trường tự chủ mở có giảng viên chủ trì, tổ chức thực hiện CTĐT không có ngành phù hợp với ngành dự kiến mở, Trường tự xác định các giảng viên chủ trì ngành có đủ 5 năm giảng dạy ĐH và có công trình

nghiên cứu khoa học, bài báo về lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo trong thời hạn 5 năm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT.

Trách nhiệm để xảy ra thiếu sót nêu trên thuộc Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách và các đơn vị liên quan thuộc Trường

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

Đ. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Đối với Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng

1.1. Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐT và của Trường kịp thời cập nhật chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới văn bản theo thẩm quyền thực hiện quản lý các hoạt động về tuyển sinh, đào tạo của Trường theo quy định pháp luật hiện hành.

1.2. Rà soát và bổ sung đội ngũ giảng viên cơ hữu bảo đảm điều kiện đào tạo ngành theo quy định về chuẩn CTĐT.

1.3. Rà soát, xây dựng, chỉnh sửa và ban hành CTĐT các ngành, các trình độ đào tạo bảo đảm theo quy định về chuẩn CTĐT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

1.4. Rà soát báo cáo Vụ Giáo dục ĐH, xử lý theo quy định pháp luật đối với các ngành Trường không tổ chức tuyển sinh và/hoặc không tuyển sinh được hoặc đã tạm dừng tuyển sinh.

2. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Phối hợp với Bộ GDĐT thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục ĐH tư thục trên địa bàn theo quy định khoản 37 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo ĐH; Điều 6 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

3. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ GDĐT giao Vụ Giáo dục Đại học

3.1. Tham mưu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ theo hướng quy định rõ việc xác định ngành của giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện CTĐT.

3.2. Hướng dẫn Trường xử lý theo quy định pháp luật đối với các ngành Trường không tổ chức tuyển sinh và/hoặc không tuyển sinh được hoặc đã tạm dừng tuyển sinh.

II. XỬ LÝ VỀ HÀNH CHÍNH

1. Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm (nếu có) của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trường để xảy ra những thiếu sót nêu trên theo quy định pháp luật.

2. Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ban hành.

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Giao Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ GDĐT thực hiện theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra đối với Trường, tổng hợp kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- UBND TP. HCM (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng (để thực hiện);
- Vụ GDĐH (để phối hợp);
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr (Đ.Q.Tám - 09 bản).
(được phép sao chụp sau khi công khai)

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Đức Cường